

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2020/HSST

Ngày: 10 – 6 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Ông Nguyễn Việt Thành

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/HSST-QĐ ngày 27/5/2020 đối với bị cáo:

LÊ VĂN T, sinh năm 2001 tại Bình Phước; Tên gọi khác: L; nơi cư trú: tổ 4, ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; Tr độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Ph và bà Nguyễn Thị X; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị Hải V, sinh năm 1986; Địa chỉ: tổ 2, ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Xin vắng mặt

Người làm chứng:

Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1997; Địa chỉ: tổ 9, ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

Hồ Văn C, sinh năm 1993; Địa chỉ: tổ 9, ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

Nguyễn Văn C1, sinh năm 1992; Địa chỉ: tổ 5, ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965; Địa chỉ: tổ 4, ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/01/2020, Lê Văn T đến tiệm Internet (không có biển hiệu) thuộc ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành để chơi game. Lúc này, trong túi quần của T có 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu đen để trong túi, do không còn tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định sử dụng con dao này để đi cướp tài sản bán lấy tiền. Sau khi chơi game xong thì T ngủ lại qua đêm tại tiệm Internet. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 16/01/2020, T thức dậy đi ra khỏi tiệm Internet và đi bộ quanh khu vực xã Minh Hưng. Đến khoảng 10h cùng ngày, T tiếp tục đi bộ từ xã Minh Hưng ra đường Nguyễn Văn Linh về hướng Trung tâm hành chính huyện Chơn Thành với mục đích tìm người đi đường để cướp xe mô tô. Khi đi đến khu vực tổ 7, KP Trung Lợi, TT Chơn Thành, huyện Chơn Thành thì T dừng lại. T đứng bên phải đường theo hướng Trung tâm hành chính huyện Chơn Thành đi xã Minh Hưng. T đứng vẫy tay ra hiệu cho khoảng 10 người đi đường dừng xe nhưng không ai dừng lại. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị Nguyễn Thị Hải V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển số 93B1-151.33 đi từ hướng Trung tâm hành chính huyện Chơn Thành về nhà ở xã Minh Hưng, từ xa thấy chị V, T vẫy tay ra hiệu, chị V nghĩ rằng có người cần giúp đỡ nên chạy xe chậm lại đến gần chỗ T đứng, T liền chạy ra nắm đuôi xe kéo lại, rồi ngồi lên yên xe ngay sau lưng chị V và rút con dao ra kề vào cổ chị V để không chế rồi nói “xuống xe thì không sao hết”. Biết mình bị cướp nên chị V không dám kháng cự và nói “bỏ ra đi, tôi xuống muốn lấy gì thì lấy”. Nghe vậy, T nói lỏng con dao ra khỏi cổ thì chị V lấy túi xách treo ở paga xe và bước ra khỏi xe đi vào lề đường đứng, T liền điều khiển xe biển số 93B1-151.33 bỏ chạy về hướng xã Minh Hưng, chạy được khoảng 30m thì T nghĩ trong túi xách của chị V có tài sản nên T quay xe lại (chạy ngược chiều) đến chỗ chị V đứng và nói nói “đưa giỏ xách đây” thì chị V trả lời “trong túi chỉ có cuốn sổ không à”. Cùng lúc, có một người đàn ông đi đường chạy xe mô tô ngang qua nên chị V truy hô “cướp..cướp...”. Thấy vậy, T hoảng sợ nên tăng ga xe bỏ chạy về hướng Trung tâm hành chính huyện Chơn Thành và rẽ vào lô cao su tẩu thoát. Do không còn tiền và muốn thay đổi đặc điểm nhận dạng để tránh bị phát hiện nên T chạy xe đến nhà bà Nguyễn Thị Th, cư trú tại tổ 4, ấp 5, xã M, huyện C (làm vợ của T) và xin bà Th được số tiền 100.000 đồng, rồi T tiếp tục chạy qua nhà anh Hồ Văn Đ cư trú tại tổ 3, ấp 6, xã M, huyện C và lấy được quần Jean, màu xanh - đen treo ở dây phơi trước sân. Sau đó, T chạy đến Nguyễn Hữu Tr cư trú tại tổ 9, ấp 6, xã M, huyện C (là bạn của T) để mượn áo mặc và xin Tr tắm nhờ, T thay bộ quần, áo mặc trên người khi thực hiện hành vi phạm tội ra và bỏ tại nhà Tr. Sau khi tắm xong, T rủ Tr đi Vũng Tàu chơi thì Tr đồng ý, T điều khiển xe mô tô biển số 93B1-151.33 chở Tr đi từ xã Minh Hưng qua xã Minh Long, huyện Chơn Thành đến xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương và đi về hướng huyện Tân Uyên,

tỉnh Bình Dương. Trên đường đi khi đến khu vực xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì T ghé vào nhà một số người quen xin tiền nhưng không ai cho. Thấy vậy, Tr nói với T không có tiền đi chơi làm gì. Mặc khác, Tr nghi ngờ xe mô tô không phải là xe của T nên hỏi “xe này của ai” thì T nói “xe của bạn nhờ đem đi bán”. Do nghi ngờ T nói dối, Tr tiếp tục gắng hỏi về nguồn gốc xe thì T nói cho Tr biết xe do T kẻ dao vào cổ bà kia cướp được ở đường huyện mới (đường Nguyễn Văn Linh). Nghe vậy, Tr hoảng sợ nên nói với T “thôi đem xe về trả cho người ta đi”. T không đồng ý và nói “lỡ rồi, em chơi được chịu được”. Do vậy, Tr nói với T “vậy tao đi về” và yêu cầu T chờ ra đường để đón xe về. Sau đó, T chở Tr ra đường QL13 tại khu vực huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để Tr đón xe khách quay về nhà ở xã Minh Hưng. Do không xác định chính xác việc T có cướp xe mô tô hay không nên Tr đã kể lại cho bạn là Hồ Văn C biết việc để cùng tìm hiểu và xác định có vụ cướp xe mô tô xảy ra hay không. Ngày 22/01/2020, C gặp bạn là Nguyễn Văn Ca và nói cho Ca biết là được nghe Tr kể lại sự việc T nói đã thực hiện vụ cướp xe của người khác. Sau đó, Ca điện thoại Tr báo cho Công an.

Đối với T sau khi chở Tr ra đón xe đã tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 93B1-151.33 đến xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và ngủ lại qua đêm tại đây. Đến sáng ngày 17/01/2020, T chạy xe từ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến chùa “Niệm Phật đường Thanh Quang” ở xã Nguyễn Văn Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và chùa “Phật Học” ở tỉnh Sóc Trăng để bỏ trốn. Đến ngày 23/01/2020, T chạy xe mô tô biển số 93B1-151.33 quay lại xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và ngủ tại quán cà phê vông để tiếp tục lẩn trốn thì bị Cơ quan c sát điều tra Công an huyện Chơn Thành bắt giữ và thu giữ xe mô tô biển số 93B1-151.33 (BL 83-84; 88-95; 109-112; 117-118; 121-122).

Tại bản Kết luận định giá số 03/KLĐG-HĐĐGTS ngày 30/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành kết luận xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đỏ - đen, biển số 93B1-151.33, số máy: G3D4E121618, số khung: 0610FY109016 nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)(BL 79).

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển số 93B1-151.33. trong quá Tr điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Hải V (BL 74-77).

- Thu giữ được 01 lưỡi dao dài 13,4cm, rộng 1,8cm, có chữ “KIWI BRAND STAINLESS STEEL”, còn cán dao đã rời ra và thất lạc mất không thu giữ được. Đây là phương tiện T thực hiện phạm tội (vật chứng này đi kèm theo hồ sơ vụ án) (BL 61-69).

- Thu giữ 01 quần Jean màu xanh đen; 01 áo thun trắng, cổ tròn có hình nhiều con vật màu đỏ - đen - trắng và 01 áo khoác Jean màu xanh - trắng. Đây là quần áo mà bị can Lê Văn T mặc trên người khi thực hiện tội phạm (70-71).

Bản cáo trạng số 51/Ctr-VKS ngày 08/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Cướp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại đoạn đường Trung tâm hành chính huyện Chơn Thành đi xã Minh Hưng thuộc khu phố Trung Lợi, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, để thực hiện ý định dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản; Lê Văn T đứng bên đường vẫy tay ra hiệu cho người đi đường dừng lại, chị Nguyễn Thị Hải V nghĩ rằng T cần giúp đỡ nên đã chạy xe chậm lại gần chỗ T, T đã dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm khống chế chị V làm cho chị V rơi vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 93B1-151.33. Kết luận định giá xác định xe mô tô trên có giá trị 25.000.000 đồng. Do đó, hành vi của Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu

thành tội “ Cướp tài sản”. Cáo trạng số 51/Ctr-VKS ngày 08/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định “Tội cướp tài sản” :

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

.....

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo tuy tuổi đời còn trẻ, nhưng thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh và táo tợn, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay vào buổi trưa, tại khu vực đông người qua lại, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả; nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xét hoàn cảnh của bị cáo có khó khăn, do bố mẹ ly hôn từ nhỏ, thiếu sự chăm sóc dạy dỗ ở mức cần thiết; Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ phân tích trên, cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phục vụ nhiệm vụ phòng chống tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo

là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 lưỡi dao dài 13,4cm, rộng 1,8cm, có chữ “KIWI BRAND STAINLESS STEEL”, còn cán dao đã rời ra và thất lạc mất không thu giữ được. Đây là phương tiện T thực hiện phạm tội. Vật chứng này đi kèm theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

01 quần Jean màu xanh đen; 01 áo thun trắng, cổ tròn có hình nhiều con vật màu đỏ - đen - trắng và 01 áo khoác Jean màu xanh - trắng. Đây là quần áo mà bị can Lê Văn T mặc trên người khi thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với Nguyễn Hữu Tr là người đi cùng T đến Vũng Tàu và khi T nhờ Tr bán xe mô tô thì Tr được T cho biết nguồn gốc xe mô tô biển số 93B1-151.33 do T cướp của chị V nên Tr không giúp T và còn khuyên T mang xe về trả cho bị hại. Do Tr chưa biết được chính xác xe mô tô trên có phải do T cướp hay không nên Tr đã kể lại cho bạn và tìm hiểu sự việc nên Tr không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Không tố giác tội phạm”.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1,2 Điều 51, 38,50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 24/01/2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 lưỡi dao dài 13,4cm, rộng 1,8cm, có chữ “KIWI BRAND STAINLESS STEEL”, còn cán dao đã rời ra và thất lạc mất không thu giữ được.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần Jean màu xanh đen; 01 áo thun trắng, cổ tròn có hình nhiều con vật màu đỏ - đen - trắng và 01 áo khoác Jean màu xanh - trắng

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan